

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO CHUYÊN GIA TRONG NƯỚC  
RÀ SOÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ  
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ - TRẺ EM 2016-2020**

**Hoạt động SMPOAG18, thuộc Đầu ra 4**

*Hà Nội, ngày            tháng            năm 2020*

**1 - Những thông tin chung:**

Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản ở nước ta đã xác định là một lĩnh vực rộng lớn với 7 nội dung cơ bản là: (i) Làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh, (ii) Kế hoạch hoá gia đình, (iii) Giảm phá thai và phá thai an toàn, (iv) Dự phòng và điều trị NKĐSS, (v) Chăm sóc sức khoẻ sinh sản vị thành niên, (vi) Dự phòng và điều trị vô sinh, (vii) Chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho nam giới, người cao tuổi và phòng chống ung thư đường sinh sản.

Năm 2016, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 4177/QĐ-BYT phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2016-2020, với mục tiêu cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em thông qua các giải pháp can thiệp và thực hiện các biện pháp dự phòng có hiệu quả, ưu tiên các vùng còn nhiều khó khăn nhằm tiếp tục giảm sự khác biệt giữa các vùng miền trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, chăm sóc sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ; góp phần thực hiện các Mục tiêu của Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030; Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và chỉ tiêu về sức khỏe bà mẹ trẻ em trong các Mục tiêu phát triển bền vững.

Theo ước tính của Tổng cục Thống kê cũng như các cơ quan Liên hiệp quốc và những tổ chức có uy tín trên thế giới (WHO, UNICEF, UNFPA, Ngân hàng Thế giới), năm 2018, Việt Nam đã giảm mạnh tỷ số tử vong mẹ xuống còn khoảng 48-53 ca/100.000 trẻ đẻ sống, tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh giảm xuống khoảng 8-10‰ và tỷ suất tử vong ở trẻ em trẻ dưới 1 tuổi là 14,7‰. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tiếp tục duy trì tốc độ giảm bền vững trong vòng 10 năm nay. Năm 2018, tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi là 13,2%, giảm 0,2% so với năm 2017. Tỷ lệ SDD thể thấp còi ước là 23,4%, giảm 0,4% so với năm 2017, đạt chỉ tiêu Chính phủ giao cho Ngành Y tế. Hiện tại, mục tiêu của công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản đã chuyển sang tiếp tục duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng; nâng cao khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ có chất lượng về dự phòng, sàng lọc ở tuyến y tế cơ sở cũng như các dịch vụ khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa; chú ý tới các

can thiệp dự phòng và kiểm soát tốt các bệnh mạn tính không lây như tiểu đường thai kỳ, ung thư đường sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, hướng tới thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững vào năm 2030.

Trong giai đoạn mới, cần phải có một Kế hoạch tổng thể quốc gia để đưa ra những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, những giải pháp nhằm cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền để định hướng các nguồn lực và các chương trình can thiệp trong lĩnh vực này. Để có được những đánh giá chính xác và khách quan về việc thực hiện các mục tiêu của kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em giai đoạn 2016-2020, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch hành động quốc gia giai đoạn 2021-2025, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế sẽ tiến hành Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em năm 2016-2020 nêu trên. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em có nhu cầu thuê một chuyên gia trong nước để thực hiện rà soát này.

## **2 - Mục đích**

- Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em 2016-2020

## **3 - Phạm vi công việc**

- Chuyên gia sẽ làm việc với Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em để rà soát tình hình thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em năm 2016-2020
- Nội dung Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch hành động quốc gia (KHHĐ) về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em năm 2016-2020 bao gồm những nội dung chính sau đây:
  - Đề cương rà soát:
    - + Đặt vấn đề
    - + Mục tiêu
    - + Phương pháp rà soát
    - + Bộ công cụ rà soát.
  - Báo cáo rà soát tình hình thực hiện KHHĐ quốc gia về CSSSK bà mẹ - trẻ em năm 2016-2020
    - + Quá trình triển khai thực hiện
    - + Kết quả thực hiện các mục tiêu
    - + Hạn chế
    - + Đề xuất, khuyến nghị

- Chuyên gia tư vấn cá nhân có trách nhiệm sau đây:
  - + Xây dựng đề cương rà soát dựa trên các tài liệu trong và ngoài nước liên quan
  - + Viết báo cáo rà soát tình hình thực hiện KHHĐ quốc gia về CSSSK bà mẹ - trẻ em giai đoạn 2016-2020
  - + Tham gia các cuộc họp đóng góp ý kiến cho đề cương, bộ công cụ, dự thảo báo cáo rà soát tình hình thực hiện KHHĐ quốc gia về CSSSK bà mẹ - trẻ em giai đoạn 2016-2020 (nếu Vụ SKBMTE có điều kiện tổ chức).
  - + Tham gia thực địa để thu thập số liệu, các bằng chứng cho báo cáo rà soát nếu điều kiện khách quan cho phép tổ chức thực địa (kinh phí không nằm trong Điều khoản tham chiếu này).

#### 4 - Đầu ra và thời gian dự kiến.

- Chuyên gia hoàn thiện Báo cáo Rà soát tình hình thực hiện KHHĐ quốc gia về CSSSK bà mẹ - trẻ em năm 2016-2020 trong thời gian 28 ngày làm việc, tổng thời gian hoàn thành không quá 9 tháng.

#### 5 - Yêu cầu đối với chuyên gia trong nước

- Là bác sĩ chuyên khoa 1/Thạc sĩ hoặc tương đương một trong các chuyên ngành về y tế công cộng, xã hội học, sản phụ khoa, nhi khoa...
- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế công cộng/sản phụ/nhi khoa tại Việt Nam, ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm hoạt động trong mạng lưới Chăm sóc sức khỏe sinh sản của hệ thống y tế công cộng Việt nam.
- Có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học, viết báo cáo khoa học.
- Có kinh nghiệm về đánh giá chương trình, can thiệp, dự án, ưu tiên lĩnh vực CSKSS
- Có kinh nghiệm về chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các tuyến.
- Kỹ năng máy tính tốt, thành thạo các phần mềm Microsoft Office, Epi Infor, SPSS.
- Sử dụng thành thạo Tiếng Anh.

#### 6 - Dự trù kinh phí

Tỷ giá hối đoái áp dụng (VND/USD): 23,202 VND/USD

T T	Mục chi	Hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc/sử dụng		Đơn giá/định mức		Tổng	
		SL	ĐV	SL	ĐV	USD	VND	USD	VND
<i>HD: SMPOAG18, Đầu ra 4.1. Rà soát tình hình thực hiện KHHĐ quốc gia về CSSSK bà mẹ - trẻ em giai đoạn 2016-2020</i>									

T T	Mục chi	Hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc/sử dụng		Đơn giá/định mức		Tổng	
		SL	ĐV	SL	ĐV	USD	VND	USD	VND
	Rà soát tình hình thực hiện KHHĐ quốc gia về CССSK bà mẹ - trẻ em giai đoạn 2016-2020	1	Người	28	Ngày		2.700.000		75,600,000
	Tổng								75,600,000

Tương đương với 3.258 USD (theo kế hoạch được UNFPA phê duyệt)

**Duyệt**

**Người lập bảng**

**Nguyễn Đức Vinh**  
**Vụ trưởng Vụ SKBMTE**

**Nghiêm Thị Xuân Hạnh**  
**Chuyên viên Vụ SK BMTE**